



CÔNG TY CỔ PHẦN BÁ HIẾN

Xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

ĐT: 02113888666 Fax: 02113888506 Website: viglacerabahien.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2019

THÔNG TIN CHUNG

- ❖ **Tổng quan**
- ❖ **Thông tin khái quát**
- ❖ **Ngành nghề hoạt động kinh doanh**
- ❖ **Địa bàn hoạt động kinh doanh**
- ❖ **Sơ đồ quản lý công ty**
- ❖ **Quá trình hình thành và phát triển**
- ❖ **Rủi ro**



1. TỔNG QUAN

Công ty cổ phần Bá Hiến tiền thân là nhà máy gạch Bá Hiến thuộc Công ty Gốm Xây dựng Xuân Hòa trực thuộc Tổng Công ty Thủy Tinh và Gốm Xây dựng (nay là Tổng Công ty Viglacera – CTCP) được chuyển thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 14/08/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Công ty sản xuất hàng chục mặt hàng với nhiều sản phẩm gạch, ngói từ đất sét nung, phong phú dạng, mẫu mã đẹp, giá thành hợp lý, đã làm hài lòng người tiêu dùng trong cả nước. Sản phẩm của công ty đã tiếp cận được nhiều thị trường vùng cao và Miền Trung, Công ty tiếp tục mở rộng đầu tư và phát triển.



2. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN BÁ HIỂN
Vốn điều lệ	9.720.130.000 VNĐ
Trụ sở chính	Xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
Điện thoại	02113888666
Fax	02113888506
Website	Viglacerabahien.com
Giấy chứng nhận ĐKKD	2500222558
Mã cổ phiếu	BHV

3. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH CỦA CÔNG TY

Quá trình hình thành và phát triển.

Công ty Cổ phần Bá Hiến Viglacera tiền thân là Nhà máy gạch Bá Hiến, một đơn vị của Công ty Gốm xây dựng Xuân Hoà thuộc Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng, được tách ra và cổ phần hoá theo quyết định số 1105/QĐ - BXD ngày 14/08/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng.

Chuyển sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, với chỉ đạo sát sao và quyết liệt của Đảng bộ và Ban Giám đốc cũng như nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty Cổ phần Bá Hiến Viglacera đã và đang đạt được sự phát triển bền vững, không ngừng nâng cao đời sống cho người lao động và gia tăng giá trị doanh nghiệp của cổ đông. Công ty đã được Tổng Cục Đo lường - Tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam trao tặng giải thưởng chất lượng Việt Nam năm 2004, khẳng định chính sách chất lượng nhất quán của Công ty.

Tháng 08/2006, Công ty dùng tiền từ Quỹ đầu tư phát triển để mua lại cổ phiếu của một số cán bộ công viên trong Công ty được mua ưu đãi theo khoản 1 Điều 27 chương IV Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/06/2002. Công ty đã chính thức niêm yết 900.000 cổ phiếu trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 22/11/2006 theo Quyết định số 18/QĐ-TTGDHN ngày 18/10/2006 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội

Năm 2009, Công ty tăng vốn điều lệ từ 9.000.000.000đ lên thành 10.000.130.000đ, và niêm yết bổ sung trên trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội 1.000.013 cổ phiếu

Ngày 20/05/2014, Công ty tiến hành hủy niêm yết theo Quyết định số 194/QĐ-SGDHN ngày 22 tháng 04 năm 2014 của Sở GDCK Hà Nội.

Từ một nhà máy sản xuất các loại sản phẩm chính như: Gạch xây R60, gạch NT200 có giá trị thấp, chi phí về tiền lương, nguyên nhiên liệu cao; cơ cấu sản phẩm đã thay đổi sang sản xuất các loại sản phẩm có giá trị cao như: NT250, NT300, ngói 22v/m², ngói hài

Sau khi cải tạo lò nung số 2 từ nung gạch xây sang nung Ngói 22v/m². Tháng 4/2006, Công ty đã tiếp tục cải tạo lò nung số 3, nâng công suất sản xuất Ngói 22v/m² lên 2 triệu v/năm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về sản phẩm ngói của thị trường.

Thị phần của Công ty ngày càng mở rộng, từ một thương hiệu ít ai biết tới, đến nay sản phẩm của công ty đã được giới thiệu và bán trên các khu vực: Miền Bắc và Miền Trung.

Bằng những kinh nghiệm thực tiễn, Công ty đã tư vấn, chuyển giao công nghệ cho một số Công ty kinh doanh sản xuất vật liệu xây dựng như: Công ty Cổ phần Xây dựng vật liệu Văn Giang, Công ty TNHH khoáng sản Hà Nam, Công ty Cổ phần Kênh Cầu, Công ty Cổ phần gạch Tuynel Phan Thiết...

Theo chủ trương được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2019 số 21/2019/BHV/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019, Công ty đã thực hiện thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần thứ 7 ngày 10/12/2019 trong đó đổi tên thành Công ty Cổ phần Bá Hiến do kết thúc hợp đồng Li – Xăng với Tổng công ty Viglacera - CTCP và thay đổi vốn điều lệ là 9.720.130.000 đồng tương ứng với 972.013 cổ phần do hủy cổ phiếu quỹ do Công ty nắm giữ có trị giá 280.000.000 VND tương ứng với 28.000 cổ phiếu

Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ:

Bảng 2: Quá trình tăng, giảm vốn điều lệ

Thời điểm	Vốn điều lệ	Giá trị vốn tăng giảm	Hình thức	Căn cứ
2009	9.000.000.000	1.000.130.000	Góp vốn từ cổ đông hiện hữu	Giấy chứng nhận ĐKKD số 2500222558 đăng ký thay đổi lần 2 ngày 08/05/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp
2019	10.000.130.000	(280.000.000)	Hủy 28.000 cổ phiếu quỹ do công ty năm giữ	Giấy chứng nhận ĐKKD số 2500222558 đăng ký thay đổi lần 7 ngày 10/12/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp



NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Sản xuất máy công cụ và tạo hình kim loại;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển;
- Nhà hàng và dịch vụ ăn uống lưu động;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày – Khách sạn
- Xây dựng, kinh doanh các công trình dân dụng, công nghiệp;
- Mua bán vật liệu xây dựng
- Vận tải hàng hoá đường bộ bằng xe ô tô tải
- Đại lý mua bán xăng dầu;
- Mua bán máy móc thiết bị phụ tùng thay thế;
- Khai thác, gia công, chế biến nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất vật liệu xây dựng;
- Tư vấn chuyển giao công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh theo quy định hiện hành của Nhà Nước;



ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

3.1. Trụ sở chính của Công ty

Xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

3.2. Vĩnh Phúc

Công ty cổ phần Bá Hiến

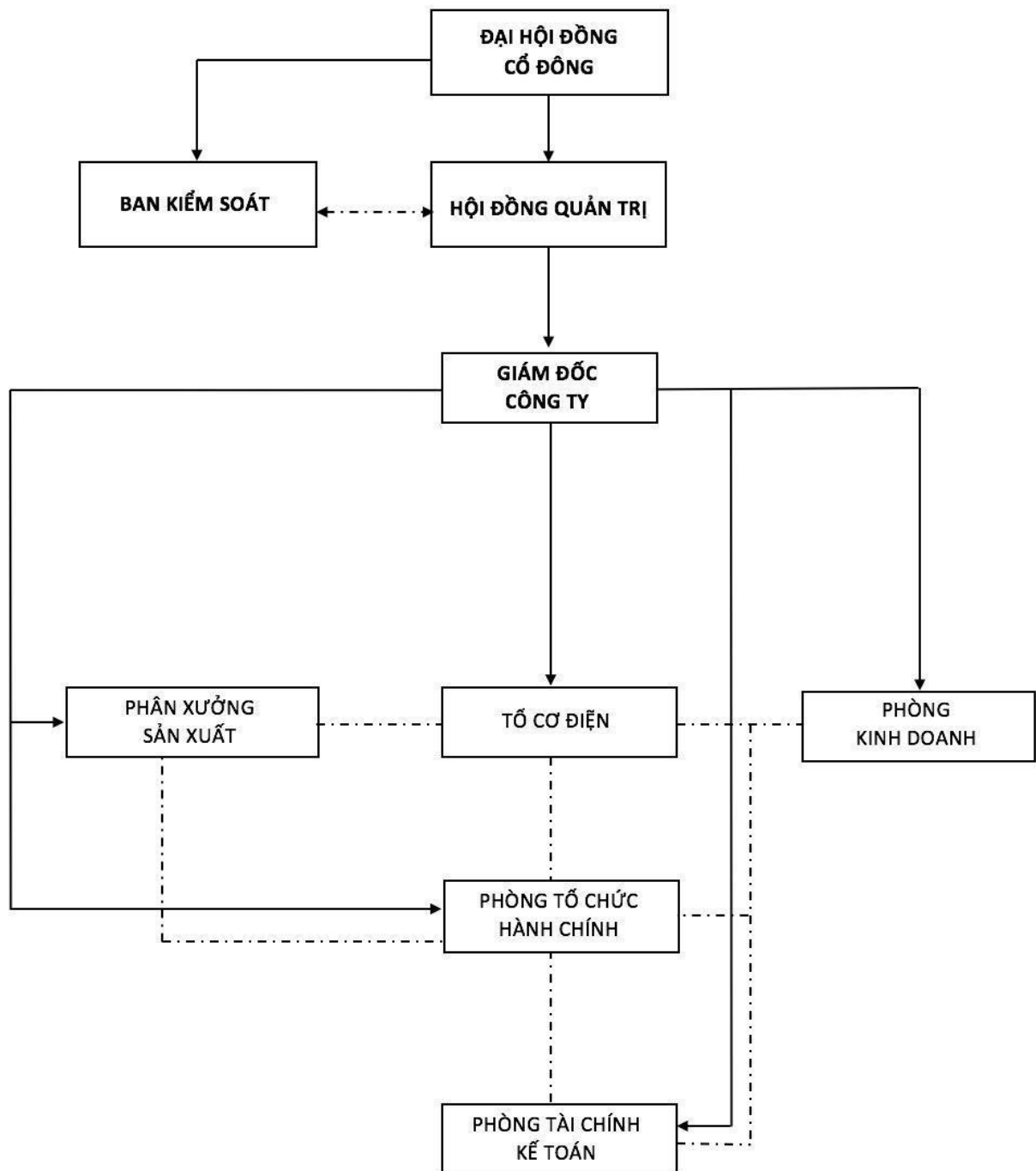
Địa chỉ: Xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

ĐT: 021138888666

Fax: 02113888506



4. SƠ ĐỒ QUẢN LÝ CÔNG TY



5. ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHÁT TRIỂN

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

- Tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả, nâng cao năng suất và cải thiện chất lượng sản phẩm;
- Đa dạng hoá ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh
- Đào tạo, nâng cao trình độ của các khâu kỹ thuật, nghiệp vụ nhằm thiết kế, chế tạo các sản phẩm phù hợp với đòi hỏi của thị trường và đảm bảo sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.
- Với mục tiêu mở rộng thị trường tiêu thụ, đa dạng hóa trong sản phẩm, Công ty luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động marketing, bao gồm:

📌 Thực hiện cơ chế khoán doanh thu đối với hệ thống các chi nhánh nhằm đẩy mạnh việc tiêu thụ và phát triển thị trường. Cụ thể: thưởng trên phần doanh thu thực hiện vượt so với kế hoạch, tính theo tỷ lệ %. Thưởng theo tỷ lệ % khi đạt doanh số thu tiền bán hàng/doanh thu bán hàng hằng tháng: từ trên 100% trở lên.

📌 Thúc đẩy bán hàng thông qua hệ thống Nhà phân phối:

- Khoán doanh thu chi tiết từng tháng, quý trên cơ sở đặc thù vùng thị trường, năng lực phân phối và mùa vụ tiêu thụ.
- Hỗ trợ các dịch vụ trong bán hàng như vận chuyển, chăm sóc hệ thống đại lý cấp dưới của Nhà phân phối.
- Hỗ trợ các dịch vụ sau bán hàng: bảo hành, cung cấp tài liệu kỹ thuật, công nghệ, tư vấn đặc tính sản phẩm, cách thức phân phối, quảng cáo, quảng bá có tính chất gắn liền với Nhà phân phối.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

✓ **Chiến lược tài chính:**

Tìm kiếm các nhà đầu tư chiến lược để cùng tái cơ cấu lại tình hình tài chính và thúc đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm bù đắp sự thiếu hụt tài chính.

Huy động nguồn vốn từ ngân hàng, nguồn vốn từ vay cá nhân để tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh

✓ **Về khẩu hiệu và chiến lược kinh doanh**

Lấy phục vụ làm mục đích kinh doanh, lấy hiệu quả kinh doanh làm động lực của sự phát triển.

✓ **Về chính sách chất lượng sản phẩm/ dịch vụ**

Bảo vệ và nâng cao chất lượng sản phẩm là sứ mệnh của Doanh nghiệp.

✓ **Về chính sách thị trường và bán hàng**

Có chiến lược phủ kín thị trường và mở rộng mạng lưới phân phối sản phẩm đến vùng sâu, vùng xa để phục vụ kịp thời người tiêu dùng.

Về đổi mới công nghệ, cải tiến kỹ thuật

- Đầu tư đổi mới máy móc, trang thiết bị hiện đại cho các dây chuyền hiện có của công ty.
- Hiện đại hóa dây chuyền sản xuất, cơ giới hóa máy móc thiết bị.
- Nâng cấp dây chuyền sản xuất gạch ngói và các sản phẩm trang trí.



Về chính sách đào tạo nhân lực

- Mở rộng đào tạo tại chỗ; gửi CBCNV đi đào tạo nâng cao;



Về xây dựng văn hóa doanh nghiệp

- Tuyên truyền cho CBCNV chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của nước, nội quy quy chế của doanh nghiệp.
- Tôn trọng các giá trị của doanh nghiệp (tôn trọng chất lượng sản phẩm do mình tạo ra).
- Tác phong làm việc công nghiệp, thái độ làm việc vui vẻ, văn minh lịch sự.
- Thực hiện tốt các quyền lợi đối với người lao động; động viên khen thưởng CBCNV kịp thời tạo động lực cho người lao động trong lao động sản xuất.
- Tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức đoàn thể trong Doanh nghiệp hoạt động.



Các hoạt động khác

- Đối với việc bảo vệ môi trường: nghiêm chỉnh chấp hành hướng dẫn của cơ quan chức năng; trang bị những thiết bị.
- Tích cực tham gia các hoạt động của địa phương: đóng góp đầy đủ các quỹ, thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, tích cực tham gia các hoạt động công ích của địa phương ...
- Sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của Nhà nước.
- Doanh nghiệp cam đoan và chịu trách nhiệm tính khách quan và xác thực của các thông tin trong Hồ sơ cũng các tài liệu kèm theo.



6. RỦI RO

6.1. Rủi ro về kinh tế

Cũng như hầu hết các ngành công nghiệp sản xuất và dịch vụ khác, sự phát triển của ngành sản xuất gạch ngói có mối quan hệ chặt chẽ với sự phát triển chung của nền kinh tế. Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam có sự tăng trưởng tương đối ổn định cùng với sự mở rộng và phát triển đa dạng các ngành nghề, chất lượng cuộc sống của người dân cũng đang được cải thiện và nâng cao đáng kể. Sự gia tăng trong nhu cầu xây dựng tạo ra nhiều cơ hội phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh cho ngành sản xuất gạch ngói. Tuy nhiên, nếu nền kinh tế diễn biến theo chiều hướng không thuận lợi, tình hình hoạt động cũng như doanh thu và lợi nhuận của các công ty trong ngành có thể bị ảnh hưởng nhất định. Do vậy, công ty cần phải xem xét sự tác động từ các yếu tố này đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

6.2. Rủi ro về luật pháp

Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bá Hiến chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các Luật khác. Luật chứng khoán mới (năm 2013) đã có hiệu lực và Luật doanh nghiệp 2015 mới được ban hành. Trong giai đoạn hoàn thiện khung pháp lý, các thay đổi của luật và văn bản luật có thể tạo ra rủi ro về luật pháp. Vì thế yêu cầu đặt ra đối với công ty là phải chú trọng nghiên cứu, cập nhật kiến thức về quá trình hội nhập cũng như môi trường pháp lý để có thể hạn chế những rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

6.3. Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu

Là một doanh nghiệp sản xuất, sự biến động giá cả các nguyên vật liệu đầu vào có ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian gần đây, giá cả nguyên liệu chính có xu hướng tăng. Để giảm thiểu sự ảnh hưởng của biến động giá cả nguyên vật liệu đến hiệu quả kinh doanh, Công ty đã thương lượng với các nhà cung ứng về giá và chủ động thực hiện việc thu mua nguyên vật liệu để duy trì sự ổn định lâu dài về chi phí đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

- ❖ **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**
- ❖ **Tổ chức và nhân sự**
- ❖ **Tình hình đầu tư, tình hình thực các dự án**
- ❖ **Tình hình tài chính**
- ❖ **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**
- ❖ **Báo cáo liên quan đến môi trường và xã hội**

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TRONG NĂM

Kết quả hoạt động kinh doanh 2018 – 2019,

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018 (Đã điều chỉnh)	Năm 2019	% tăng, giảm năm 2019/2018
1	Tổng giá trị tài sản	40.512.832.777	25.501.895.840	63
2	Vốn chủ sở hữu	(27.287.600.465)	(42.596.752.023)	
3	Doanh thu thuần	43.289.993.767	27.359.519.194	63
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(8.793.879.847)	(13.832.470.107)	
5	Lợi nhuận khác	(1.285.296.719)	(1.476.681.451)	
6	Lợi nhuận trước thuế	(10.079.176.566)	(15.309.151.558)	
7	Lợi nhuận sau thuế	(10.079.176.566)	(15.309.151.558)	
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	
9	Giá trị sổ sách của cổ phiếu	(10.369)	(15.750)	

Năm 2019 thị trường gạch ngói và thị trường xây dựng có nhiều thay đổi và giảm sút so với năm 2018, một phần do các công trình xây dựng nhà nước bắt buộc dùng gạch không nung đòi hỏi Công ty phải có sự đầu tư bài bản, chiến lược đúng mới tồn tại phát triển, sự thay đổi về cơ cấu và chất lượng sản phẩm

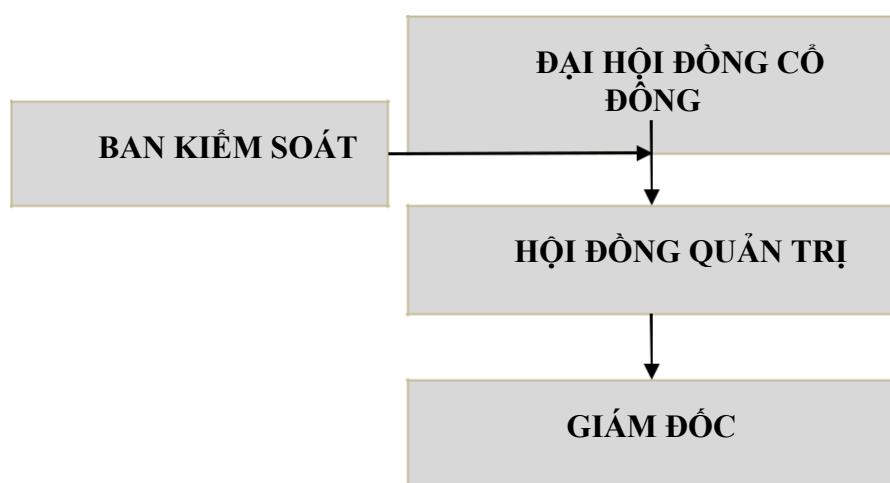
Bên cạnh đó giá nguyên liệu đầu vào cũng biến động tăng khiến cho giá thành cũng tăng trong khi giá bán sản phẩm trên thị trường thấp và bị cạnh tranh bởi rất nhiều đối thủ nặng kí.

Chất lượng sản phẩm còn nhiều hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu khắt khe của thị trường dẫn đến hàng sản xuất ra nhưng không bán được bị ứ đọng, tồn kho nhiều. Những điều trên ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, vì vậy qua số liệu báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019 so năm 2018:

- ✓ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 5.229.974.992 đồng
- ✓ Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh giảm: 5.038.590.260 đồng



2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu. Hội đồng quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- **Giám đốc**

Giám đốc Công ty do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc quyết định thuê.

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách với người lao động

Cơ cấu lao động: 75 người

Bảng 14- Cơ cấu lao động theo trình độ lao động

STT	Trình độ lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Sau đại học	1	1.34%
2	Đại học khác	7	9.34%
3	Cao đẳng	2	2.67%
4	Công nhân kỹ thuật	51	68%
5	Lao động phổ thông	14	18.65%
	Tổng	75	100%

Chính sách với người lao động

Chính sách đối với người lao động:

- Công ty nghiêm túc thực hiện đầy đủ các quyền lợi của người lao động theo qui định của pháp luật hiện hành, tạo công ăn việc làm thường xuyên
- Thực hiện kí kết hợp đồng lao động 100% đối với người lao động làm việc trong công ty
- Tham gia 100% bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo qui định của pháp luật
- Thực hiện các chế độ cho người lao động như: Cấp đủ Bảo hộ lao động theo kế hoạch cho CBCNV, chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho người lao động
- Thực hiện việc chăm sóc sức khỏe ban đầu: Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, cải thiện tốt điều kiện làm việc cho công nhân như phục vụ đủ nước uống, quạt mát, dụng cụ sản xuất đủ theo yêu cầu
- Thực hiện việc nấu ăn ca cho người lao động thường xuyên
- Thanh toán tiền lương hàng tháng cho công nhân, đảm bảo thu nhập bình quân
- Mức lương bình quân năm 2018 là: 5.567.000 đồng/người
- Mức lương bình quân năm 2019 là: 5.955.000 đồng/người

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

✓ Duy trì đảm bảo sản xuất:

Về công tác Bảo dưỡng và sửa chữa máy: Đảm bảo máy móc các phân xưởng hoạt động đạt hiệu suất >90%. Kết hợp giữa sửa chữa và bảo dưỡng nhỏ, cục bộ. Tuy nhiên vẫn còn tình trạng một số máy bị hỏng hóc dừng sản xuất.

✓ Đầu tư mới hạng mục:

- Cải tạo rãnh thoát nước; làm vách tôn mái bê
- Ống khói lò nung
- Hệ thống men nhúng tự động
- Sửa chữa các công trình phụ trợ khác.....



4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ NH)	Lần	0.15	0,33
- Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ NH	-	0.02	0,04
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	-		
- Hệ số nợ/tổng tài sản	-		
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	-		
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá VHB/hàng tồn kho bq)	Vòng	3.74	1.99
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	-	1.07	1.07
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0	0
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	-		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	-		
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	-		

Qua các số liệu hoạt động SXKD của Công ty năm 2019 cho thấy

4.1. Chỉ tiêu khả năng thanh toán:

Hệ số thanh toán ngắn hạn đo lường khả năng thanh toán của công ty trong ngắn hạn tại một thời điểm. Hệ số thanh toán ngắn hạn cho thấy Năm 2019 công ty có 0,15 đồng tài sản ngắn hạn đảm bảo cho 1 đồng nợ ngắn hạn; giảm so với năm 2018 là 0,18 đồng chứng tỏ khả năng thanh toán trong ngắn hạn của công ty chưa cao.

Hệ số thanh toán nhanh đo lường khả năng thanh toán nhanh của công ty tại một thời điểm. Hệ số thanh toán nhanh cho thấy Năm 2019 công ty có 0,02 đồng tài sản đảm bảo cho 1 đồng nợ ngắn hạn.

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

5.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.

- Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 25/10/2019

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 25/10/2019

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
I	Cổ đông trong nước	257	936.456	9.364.560.000	96.33
1	Tổ chức	16	518.240	5.182.400.000	53.31
2	Cá nhân	241	418.216	4.182.160.000	43.02
II	Cổ đông nước ngoài	8	35.557	355.570.000	3.67
1	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cá nhân	8	35.557	355.570.000	3.67
III	Cổ phiếu quỹ	1			
	Tổng Cộng	275	972.013	9.720.130.000	100

Nguồn: Số cổ đông công ty do VSD cập chốt tại ngày 25/10/2019

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% Vốn điều lệ

Bảng 4: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ tại thời điểm ngày 25/10/2019

STT	Tên Cổ đông	ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Viglacera – CTCP	0100108173	Tòa nhà số 1 Đại lộ Thăng Long, Hà Nội	511.711	5.117.110.000	52.64
2	Đình Quang Huy	035043000 037	53-55 Ngõ Huế, P Ngô Thị Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội	95.579	955.790.000	9.83
3	Hàn Quốc Cường	011809087	21-T6 khu đô thị Nam Thăng Long, Tây Hồ, Hà Nội	58.600	586.000.000	6.04

- **Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 25/10/2019**

Bảng 5: Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 25/10/2019

STT	Cổ đông sáng lập	Số lượng cổ phần nắm giữ	Giá trị vốn cổ phần VNĐ	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty Viglacera - CTCP	511.711	5.117.110.000	52.64
2	Phạm Văn Luyện	-	-	
3	Dương Ngọc Dự	557	5.570.000	0.06
4	Mai Anh Tám	16.700	167.000.000	1.72
5	Luyện Công Minh	1.114	11.140.000	0.14
6	Cổ đông khác	-	-	-

Nguồn: số cổ đông công ty do VSD cập chốt tại ngày 25/10/2019

5.2. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:

- **Công ty mẹ: Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng nay đổi tên thành Tổng Công ty Viglacera - CTCP**

- Giấy CNĐKDN CTCP số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/07/2014
- Địa chỉ: Tầng 16, 17, Tòa nhà Viglacera, Số 1, Đại lộ Thăng Long, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - 🚧 Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng.
 - 🚧 Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật.
 - 🚧 Đầu tư và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, hạ tầng đô thị; Kinh doanh phát triển nhà (“Kinh doanh bất động sản”)
- Vốn điều lệ: 2.645.000.000.000 đồng (Hai nghìn sáu trăm bốn mươi lăm tỷ đồng)

Tỷ lệ nắm giữ của công ty mẹ (tại thời điểm 31/12/2019): nắm giữ 511.711 cổ phiếu, tương đương 52.64 % vốn điều lệ

- **Công ty con**

Không có

- **Những công ty mà Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

Không có

- Những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với

Không có

6. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả; Sử dụng những vật liệu tái chế vừa tiết kiệm, có lợi cho môi trường và xã hội; có lợi cho công ty: giảm giá vốn, hạn chế chi phí xử lý, đầu tư hệ thống xử lý nước thải.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Công ty luôn chú trọng đến vấn đề tiết kiệm năng lượng; nâng cáo ý thức cán bộ công nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm điện; ưu tiên sử dụng bóng đèn compact tiết kiệm điện.

6.3. Tiêu thụ nước:

Về vấn đề xử lý nước thải: Công ty thu gom và xử lý nước thải đúng quy định, đảm bảo không ảnh hưởng môi trường xung quanh

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ và chủ động nắm bắt các quy định của pháp luật về môi trường; phổ biến cán bộ công nhân viên nắm bắt và thực hiện.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động, mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Người lao động của công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ được quy định trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, được tham gia hoạt động công đoàn; đoàn thanh niên. Ngoài ra cán bộ công nhân viên trong Công ty còn được đào tạo, tham gia các khóa học tập huấn, trang bị kiến thức và thực hành về phòng chống chữa cháy.



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- ❖ **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
- ❖ **Tình hình tài chính**
- ❖ **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
- ❖ **Kế hoạch phát triển trong tương lai**



1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
1.Doanh thu thuần	27.359.519.194	43.283.993.767
2.Giá vốn hàng bán	33.624.773.160	43.805.973.123
3.Lợi nhuận gộp	(6.265.253.966)	(521.979.356)
4.Doanh thu tài chính	1.232.158	1.493.055
5.Chi phí tài chính	2.746.004.3902	2.906.310.051
6.Chi phí bán hàng	1.516.185.734	2.480.832.322
7.Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.306.258.175	2.886.251.173
8.Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	(13.832.470.107)	(8.793.879.847)
9.Lợi nhuận khác	(1.476.681.451)	(1.285.296.719)
10.Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(15.309.151.558)	(10.079.176.566)
11.Thuế TNDN hiện hành		0
12.Lợi nhuận sau thuế TNDN	(15.309.151.558)	(10.079.176.566)
13.Lãi cơ bản trên cổ phiếu(đồng)	(15.750)	(10.369)

Năm 2019 thị trường gạch ngói và thị trường xây dựng có nhiều thay đổi và giảm sút so với năm 2018, một phần do các công trình xây dựng nhà nước bắt buộc dùng gạch không nung đòi hỏi Công ty phải có sự đầu tư bài bản, chiến lược đúng mới tồn tại phát triển, sự thay đổi về cơ cấu và chất lượng sản phẩm

Bên cạnh đó giá nguyên liệu đầu vào cũng biến động tăng khiến cho giá thành cũng tăng trong khi giá bán sản phẩm trên thị trường thấp và bị cạnh tranh bởi rất nhiều đối thủ nặng kí.

Chất lượng sản phẩm còn nhiều hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu khắt khe của thị trường dẫn đến hàng sản xuất ra nhưng không bán được bị ứ đọng, tồn kho nhiều. Những điều trên ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, vì vậy qua số liệu báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019 so năm 2018:

- ✓ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 5.229.974.992 đồng
- ✓ Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh giảm 5.038.590.260 đồng

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

2.1. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018 (Đã điều chỉnh)
A. Tài sản ngắn hạn	10.355.487.271	27.847.443.486
I. Tiền	192.078.470	2.067.415.556
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.189.519.952	2.797.595.193
III. Hàng tồn kho	8.973.116.563	16.956.601.503
IV. Tài sản ngắn hạn khác	772.286	172.321.030
B. Tài sản dài hạn	15.146.408.569	18.518.899.495
I. Tài sản cố định	14.256.869.108	16.612.914.821
II. Tài sản dở dang dài hạn		
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
IV. Tài sản dài hạn khác	889.539.461	1.905.984.674
Tổng tài sản	25.501.895.840	40.512.832.777

2.2. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
A. Nợ phải trả	68.098.647.863	67.800.433.242
I. Nợ ngắn hạn	68.042.942.863	67.124.728.242
II. Nợ dài hạn	55.705.000	675.705.000
B. Vốn chủ sở hữu	(42.596.752.023)	(27.287.600.465)
Tổng nguồn vốn	25.501.895.840	40.512.832.777

Về mặt số liệu tổng hợp trên Bảng Cân đối Kế toán phù hợp với số liệu sổ sách chi tiết.

3. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2020

3.1. Công tác phát triển sản phẩm

- ✓ Tiếp tục kiểm tra rà soát, hoàn thiện và phát triển danh mục sản phẩm của Công ty theo định hướng tạo ra các dòng sản phẩm có hiệu quả như sản phẩm Ngói 22 và các sản phẩm ngói trang trí khác.
- ✓ Nâng cao giá trị sản phẩm để hệ thống bán hàng có điều kiện phát triển doanh số trên thị trường bán hàng và đem lại động lực cho nhân sự bán hàng trong hệ thống.
- ✓ Cải thiện, nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm Ngói 22 để lấy lại được thị trường ngói đã bị mất tại một số vùng do chất lượng sản phẩm chưa cao.

3.2. Công tác Marketing

- Phát triển quảng bá, truyền thông, thu hút khách hàng tiềm năng qua các kênh trực tiếp, gián tiếp để thông tin về sản phẩm đến với người quan tâm tiện ích, thân thiện, gần gũi nhất trong tiếp cận.
- Xây dựng chương trình quảng cáo trên các phương tiện truyền thông cho các sản phẩm chiến lược như: Ngói và các sản phẩm trang trí.....
- Tiếp tục hoạt động đi thị trường tìm kiếm thêm khách hàng tiềm năng, lấy lại và mở rộng thêm thị trường

3.3. Công tác xây dựng hệ thống bán hàng

Hoàn thiện và phát triển hệ thống bán hàng tại hai khu vực Miền Bắc – Miền Trung bằng các biện pháp cụ thể:

- Đào tạo các kỹ năng bán hàng, giao tiếp, kiến thức sản phẩm;
- Xây dựng chính sách bán hàng phù hợp với từng khu vực thị trường;
- Xây dựng chế độ khoán doanh số, thu nhập, chính sách đãi ngộ cho nhân sự bán hàng phù hợp để tạo động lực trong công tác bán hàng.

3.4. Chiến lược kinh doanh

Sau khi phân tích môi trường bên ngoài, môi trường bên trong chúng ta có thể rút ra những chiến lược phù hợp cho Công ty:

- Xây dựng chọn lọc theo thế mạnh.

Phân tích những điểm nào, mặt nào là thế mạnh của chúng ta để phát triển, tập trung nguồn lực, không phát triển những mặt không có kinh nghiệm cũng như là điểm yếu.

- Củng cố những chỗ xung yếu.

Phát hiện những điểm yếu của doanh nghiệp, lên kế hoạch, tiến hành nâng dần để những điểm yếu trở thành trung bình hoặc mạnh.

Tập trung đầu tư vào những phân khúc thị trường và sản phẩm có khả năng sinh lời lớn, rủi ro tương đối thấp

Chúng ta sẽ chọn những sản phẩm dễ sản xuất, phổ thông, giá vừa phải, dễ sử dụng, vòng quay sản phẩm nhanh, Kèm theo việc phát triển, đầu tư vào hệ thống bán hàng, marketing.

Vì Công ty còn nhiều mặt yếu chúng ta sẽ chọn con đường học hỏi, bắt chước một cách thông minh, sáng tạo, có nghĩa là: nghiên cứu kỹ sản phẩm của các công ty khác, nghiên cứu kỹ thị trường, học tập những điểm tốt... và tạo ra sản phẩm phù hợp nhất với thị trường.

- Trong những năm tới tập trung củng cố xây dựng lại những gì chúng ta đang có, loại bỏ những điểm yếu, phát triển điểm mạnh.
- Chiến lược tăng trưởng theo chiều sâu: tìm cơ hội để nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp bằng cách mở rộng sản phẩm và thị trường, xâm nhập những thị trường mới, tăng thị phần của những sản phẩm hiện có trên những thị trường hiện tại.
- Về sản xuất chúng ta sẽ phát triển những dây chuyền có sẵn, tập trung vào điểm mạnh, cải tiến và hoàn thiện biến những dây chuyền sản xuất của chúng ta thành hiện đại, từ đó tạo khả năng sinh lời.
- Đầu tư, xây dựng và phát triển các dự án của Công ty trên mặt bằng quỹ đất hiện Công ty được giao sử dụng.

3.5. Công tác kế hoạch và triển khai sản xuất

Liên tục hoàn thiện công tác kế hoạch và triển khai sản xuất bằng các biện pháp cụ thể:

- ✓ Hoàn thiện đội ngũ nhân sự cán bộ sản xuất phục vụ công tác;
- ✓ Hoàn thiện, xây dựng các Quy trình công việc phù hợp với thực tế và đảm bảo hiệu quả công việc;
- ✓ Lập kế hoạch cụ thể về Nguyên vật liệu, kế hoạch sản xuất cho năm, hàng tháng, hàng quý năm để tăng tính chủ động nhất trong các khâu phục vụ sản xuất.

3.6. Công tác Dự án - xây dựng, sửa chữa

- ✓ Máy đập ngói 22, nhà lò kéo dài, sân bê tông thành phẩm.
- ✓ Sân phơi SP mộc, hệ xe goòng, Nền nhà phơi mộc, máy đập ngói tự động, hầm sấy sơ cấp.

3.7. Công tác tài chính

- ✓ Nỗ lực tận dụng các nguồn vốn có sẵn từ các quỹ của công ty.
- ✓ Nếu cần phải vay vốn từ bên ngoài(Vay cá nhân, ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng khác), bộ phận tài chính nghiên cứu thị trường vốn để có thể vay trong thời gian có lãi suất thấp tương đối.
- ✓ Đầu tư vốn tập trung vào nhà máy, thiết bị, công nghệ nghiên cứu và phát triển ...có khả năng giảm chi phí ngày càng thấp hơn so với mức hiện tại.
- ✓ Tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư chiến lược để cùng nhau phát triển, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh để bù đắp lại sự thiếu hụt tài chính.
- ✓ Tìm phương án phù hợp để giải quyết bài toán Quy mô tài chính phù hợp, hiệu quả đáp ứng dòng đầu tư từ sản xuất, kinh doanh, phát triển quảng bá sản phẩm, sửa chữa nhà máy, máy móc thiết bị, hoạt động hỗ trợ sản xuất kinh doanh năm 2019 và những năm tới.

3.8. Công tác tổ chức

- ✓ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị nội bộ phù hợp và hiệu quả với mọi hoạt động của Công ty.
- ✓ Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn cụ thể đánh giá chất lượng lao động.
- ✓ Đầu tư trọng điểm cho nhân sự, cán bộ, nhân viên công ty trong mọi bộ phận luôn là yếu tố then chốt quyết định kết quả công việc.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- ❖ **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**
- ❖ **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**
- ❖ **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**



1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1. Công tác phát triển sản phẩm

Trong năm 2019 các cuộc họp Chủ tịch Hội đồng Quản trị trực tiếp chủ trì nhiều nhất và hiệu quả nhất là công tác kiểm tra, hoàn thiện và phát triển sản phẩm hàng sản xuất của Công ty:

Hoàn thiện sản phẩm với chất lượng của sản phẩm được đặt lên hàng đầu bằng việc kiện toàn hệ thống nhà cung cấp nguyên vật liệu chất lượng, uy tín, ổn định

1.2. Công tác Marketing

Lên kế hoạch, dự trù, đặt hàng phân bổ các sản phẩm, hỗ trợ bán hàng: quà tặng, hàng mẫu... cho bộ phận kinh doanh và đại lý:

Xây dựng kế hoạch quảng cáo sản phẩm trên trang website của công ty.

1.3. Công tác xây dựng hệ thống bán hàng

Để phát triển hàng sản xuất của Công ty về lâu dài bên cạnh việc kiện toàn hệ thống chất lượng, kiện toàn sản xuất từ khâu đầu cho đến khâu cuối để tạo ra các sản phẩm có khả năng đi vào thị trường tốt thì việc xây dựng hệ thống bán hàng hiện đại là rất quan trọng. Trong năm 2019 Phòng Kinh doanh, xây dựng chính sách bán hàng và triển khai bán hàng hoàn thiện các kênh bán hàng theo hướng chủ động, tích cực đi thị trường và mở rộng thị trường.

1.4. Công tác hoàn thiện hệ thống xây dựng kế hoạch và triển khai sản xuất

Lập kế hoạch và triển khai sản xuất là công việc quan trọng để cung ứng hàng đạt yêu cầu về chất lượng, kịp thời cho các phòng bán hàng do đó trong năm 2019 Giám đốc, cán bộ quản lý sản xuất đã thực hiện tốt công tác cung ứng nguyên vật liệu, lập kế hoạch sản xuất, triển khai thực hiện kế hoạch, Các phân xưởng điều độ sản xuất đạt yêu cầu của thị trường.

1.5. Công tác tài chính

Lập kế hoạch dự toán tài chính hàng tháng, quý năm từ các bộ phận để tổng hợp thành dự toán tài chính toàn công ty, với mục đích sử dụng hiệu quả nhất nguồn vốn kinh doanh.

Năm 2019 Công ty đã thuê Công ty kiểm toán AASC kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng điều lệ quy định.

1.6. Công tác tổ chức

- ✓ Bổ nhiệm các cán bộ quản lý có năng lực, trách nhiệm, nhiệt tình phục vụ công tác quản lý của các bộ phận chức năng trong Công ty.
- ✓ Ban hành các Quy chế quản lý công ty theo Điều lệ và phù hợp thực tế để quản trị công ty khoa học, hiệu quả.
- ✓ Bổ sung thêm nhân sự có năng lực phù hợp yêu cầu công việc cho các bộ phận phục vụ công tác theo đúng Quy trình thi tuyển dụng công khai, minh bạch.
- ✓ Thực hiện nâng lương cho cán bộ, công nhân viên.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong những năm tới, Công ty vẫn giữ vững và phát huy những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua, tiếp tục đầu tư mạnh mẽ về sản xuất, giữ vững ổn định về kinh doanh, mở rộng qui mô phát triển, tập trung toàn bộ năng lực có thể cả về sức lực và trí tuệ, tiền vốn để xây dựng và phát triển cả về sản xuất kinh doanh.

- ✓ Giữ vững ổn định và phát triển thị trường Tây Bắc và Miền Trung, tập trung trọng tâm vào thị trường các tỉnh khu vực phía Bắc, thị trường các tỉnh miền Trung.
- ✓ Nâng cao chất lượng sản phẩm, coi chất lượng sản phẩm là trách nhiệm đối với xã hội, mang tính quyết định cho sự tồn tại và phát triển Công ty.
- ✓ Đầu tư thích đáng vào sự phát triển nguồn nhân lực, yếu tố con người là quan trọng nhất, quyết định sự thành bại của Công ty.

Tập trung đào tạo đội ngũ đông đảo công nhân lành nghề, vận hành tốt máy móc thiết bị.

Tổ chức đội ngũ cán bộ công nhân viên-người lao động đông đảo, đoàn kết, dùi dào về kiến thức kỹ thuật, đoàn kết tâm huyết gắn bó với Công ty, lấy đó là động lực chủ yếu thúc đẩy Công ty phát triển.

Tạo dựng một môi trường hoạt động công bằng bình đẳng, khách quan, minh bạch trên tinh thần dân chủ, phát huy tốt quyền làm chủ tập thể của CBCNV - người lao động; thiết lập kỷ cương trong công tác điều hành, thực hiện tốt các quy chế quản lý của Công ty, để hàng năm đạt năng suất lao động cao, hiệu quả kinh tế tốt; sẽ đưa Công ty thành 1 doanh nghiệp có:

- ✓ Có thương hiệu và văn hóa tiên tiến.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- ❖ **Hội đồng quản trị**
- ❖ **Ban Kiểm soát**
- ❖ **Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**



1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- ✓ Hội đồng quản trị giám sát Ban giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết HĐQT, nghị quyết, quyết định đại hội cổ đông, các quy chế quản lý và điều lệ của Công ty đã ban hành.
- ✓ Hàng tháng HĐQT kiểm điểm công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh tháng trước và kế hoạch tháng, quý sau; nắm bắt kịp thời các bất cập, tồn tại và đề ra biện pháp khắc phục yêu cầu BGD thực hiện.
- ✓ Phê duyệt và giám sát việc cân đối về nguồn lực, vật lực, trang thiết bị để tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành kế hoạch của Ban giám đốc điều hành.

1.2. Cơ cấu, thành phần Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
Ông Nguyễn Quý Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
Ông Trần Hải Thuật	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
Ông Trương Quốc Tuấn	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
Ông Đinh Quang Huy	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
Bà Đỗ Xuân Hòa	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

1. Ông: Nguyễn Quý Tuấn	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	07/08/1965
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	011916731
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Đại mỗ - Nam Từ Liêm - Hà Nội
- Điện thoại:	0904.347.888
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Vật liệu xây dựng
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 09/1983 – tháng 08/1986	Chiến sỹ C12 – D3 – E141
Từ tháng 09/1986 – tháng 07/1991	Sinh viên Trường Đại học Xây dựng

Từ tháng 11/1992 - tháng 12/1998	Kỹ sư - Quản đốc Phân xưởng Công ty Gốm Xây dựng Hữu Hưng (nay là Công ty CP Viglacera Từ Liêm)
Từ tháng 01/1999 - tháng 09/2003	Phó giám đốc Công ty Gốm Xây dựng Hữu Hưng
Từ tháng 10/2003 - tháng 11/2009	Giám đốc Công ty Cổ phần Viglacera Từ Liêm
Từ tháng 12/2009 – tháng 09/2010	Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Viglacera
Từ tháng 10/2010 – 27/01/2014	Ủy viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Viglacera
Từ 28/01/2014 – 17/05/2014	Ủy viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Viglacera – CTCP , Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bá Hiến
Từ 18/05/2014 – 21/07/2014	Ủy viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Viglacera – CTCP , Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bá Hiến, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Đông Anh
Từ 22/07/2014 – nay	Thành viên HĐQT, Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Viglacera – CTCP , Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bá Hiến, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Đông Anh,
Từ 23/04/2015 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Từ Liêm
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	- Thành viên HĐQT, Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty Viglacera – CTCP; - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Từ Liêm - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Đông Anh

- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

2. Ông: Trần Hải Thuật	Thành viên HĐQT
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	30/06/1978
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	012933163 cấp ngày 06/06/2008 tại CA Hà Nội
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	P203 nhà B6, Khu đô thị Mỹ Đình 1, tổ 9 phường Cầu diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại:	04 3883 2400
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 09/2011 - tháng 09/2006	Cán bộ kỹ thuật Công ty Gốm xây dựng Hữu Hưng
Từ tháng 10/2006 – tháng 03/2011	Phó Giám đốc nhà máy gạch Ngã Cầu
Từ tháng 04/2011 – tháng 09/2015	Giám đốc nhà máy gạch Ngã Cầu
Từ tháng 10/2015 – 01/03/2016	Phó giám đốc Ban gạch ngói Tổng Công ty cổ phần Viglacera, Thành viên HĐQT Công ty CP Bá Hiến
Từ 02/03/2016 đến nay	Giám đốc Công ty CP Viglacera Đông Anh, Thành viên HĐQT Công ty CP Bá Hiến
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Viglacera Bá Hiến
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Giám đốc Công ty CP Viglacera Đông Anh

- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

3. Ông: Tưởng Quốc Tuấn	Chức vụ: Giám đốc, Thành viên HĐQT
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	25/07/1975
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	013041153
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Tảo Dương Văn - Ứng Hòa – Hà Tây
- Điện Thoại:	0211.888500
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư vật liệu xây dựng
- Quá trình công tác:	
Từ T8/2000 đến T11/2002	Phó Quản Đốc Công ty gốm xây dựng Hữu Hưng
Từ T11/2002 đến T8/2007	Phó giám đốc nhà máy Công ty gốm xây dựng Xuân Hòa
Từ T8/2007 đến T10/2013	Giám đốc chi nhánh Viglacera Từ Liêm Công ty cổ phần Viglacera Từ Liêm
Từ T10/2013 đến T5/2014	Phó giám đốc Công ty cổ phần Bá Hiến
Từ T5/2014 đến nay	Giám đốc công ty, thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bá Hiến.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

4. Ông: Đinh Quang Huy	Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	28/08/1943
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	012620421
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Lam Hạ, Duy Tiên, Hà Nam
- Điện thoại:	0913.208.727
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Hóa Silicat
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 07/1967 đến tháng 12/1974	Giáo viên trường Kiến Trúc Hà Tây.
Từ tháng 01/1975 đến tháng 12/1981	Phó phòng giáo vụ, Trưởng phòng giáo vụ Trường trung học số 4 – Bộ Xây Dựng.
Từ tháng 1/1982 đến tháng 08/1986	Phó GD xí nghiệp gạch Hữu Hưng- Hà Nội..
Từ tháng 09/1986 đến tháng 12/1993	Giám đốc xí nghiệp gạch Hữu Hưng- Hà Nội
Từ tháng 01/1994 đến tháng 3/1995	Giám đốc công ty gạch Hữu Hưng- Hà Nội
Từ tháng 4/1995 đến tháng 05/1995	Phó Tổng giám đốc TCT Thủy tinh và Gốm xây dựng.
Từ tháng 6/1995 đến tháng 05/2005	Tổng giám đốc TCT Thủy tinh và Gốm xây dựng
Từ tháng 06/2005 – 16/04/2009	về nghỉ hưu
Từ ngày 17/04/2009 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Gạch men Viglacera Thăng Long
Từ 22/04/2013 đến nay	Thành viên HĐQT độc lập Công ty CP Viglacera Hạ Long

Từ tháng 6/2013 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Viglacera Tiên Sơn
Từ 28/01/2014 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Bá Hiến
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	- Thành viên HĐQT Công ty CP Gạch men Viglacera Thăng Long; - Thành viên HĐQT độc lập Công ty CP Viglacera Hạ Long - Thành viên HĐQT Công ty CP Viglacera Tiên Sơn
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

5. Bà Đỗ Thị Xuân Hòa	Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	20/02/1975
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	135153394
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Đông Xuân – Phúc Yên – Vĩnh Phúc
- Điện Thoại:	0211.888500
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế - ĐH tài chính kế toán
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 10/1995 – 07/2003	Nhân viên kế toán công ty gốm xây dựng Xuân Hòa
Từ tháng 08/2003 – 09/2013	Kế toán trưởng, Thành viên HĐQT công ty cổ phần Bá Hiến
Từ tháng 10/2013 đến nay	Thành viên HĐQT công ty cổ phần Viglacera Bá Hiến

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	26200 cổ phần, chiếm 2,62% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Chồng: Dương Minh Uy sở hữu 2.431 cổ phần, chiếm 0,24% VDL
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

2. BAN KIỂM SOÁT

1. Ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Trưởng ban kiểm soát
Ông Nguyễn Minh Trường	Thành viên ban kiểm soát
Ông Đỗ Ngọc Quỳnh	Thành viên ban kiểm soát

1. Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	02/07/1972
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	012045771
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số 37 ngõ 2 Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại:	0982.320.772
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế - Đại học Tài Chính Kế toán
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 09/1993 – tháng 07/1996	Kiểm toán viên Công ty Kiểm toán Việt Nam VACO
Từ tháng 08/1996 – tháng 09/2005	Kế toán viên Tổng công ty Viglacera

Từ tháng 10/2005 – tháng 08/2011	Chuyên viên phòng kiểm soát nội bộ Tổng công ty Viglacera;
Từ tháng 09/2011 – 27/01/2014	Kiểm soát viên Tổng công ty Viglacera
Từ tháng 28/01/2014 – 21/07/2014	Kiểm soát viên Tổng công ty Viglacera, Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Khoáng sản Viglacera, Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Viglacera Từ Liêm, Trưởng BKS Công ty CP Bá Hiến
Từ 22/07/2014 đến nay	Thành viên BKS Tổng Công ty Viglacera – CTCP, Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Khoáng sản Viglacera, Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Viglacera Từ Liêm, Trưởng BKS Công ty CP Bá Hiến
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	- Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Khoáng sản Viglacera, từ ngày 28/01/2014; - Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Viglacera Từ Liêm, từ ngày 28/01/2014; - Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Bao bì và Má phanh Viglacera, từ ngày 28/01/2014.
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

2. Ông Nguyễn Minh Trường	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	28/08/1965
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	011518314
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Tân Dân, Sóc Sơn, Hà Nội
- Điện thoại:	0912.095.833
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân luật
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 10/1989 – tháng 12/1992	Công nhân sản xuất công ty gốm xây dựng Xuân Hòa
Từ tháng 01/1993 – tháng 12/1994	Công nhân tổ cơ khí công ty gốm xây dựng Xuân Hòa
Từ tháng 01/1995 – tháng 10/1995	Nhân viên phòng hành chính công ty gốm xây dựng Xuân Hòa
Từ tháng 11/1995 – tháng 09/2003	Nhân viên kinh doanh công ty gốm xây dựng Xuân Hòa
Từ tháng 10/2003 – 27/01/2014	Nhân viên kinh doanh ông ty cổ phần Bá Hiến
Từ 28/01/2014 – tháng 06/2014	Nhân viên kinh doanh, thành viên BKS Công ty cổ phần Bá Hiến
Tháng 07/2014 đến Tháng 09/2019	Trưởng phòng kinh doanh, thành viên BKS Công ty cổ phần Bá Hiến
Từ tháng 9/2019 - đến nay	Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty	Không

khác	
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

3. Ông Đỗ Ngọc Quỳnh	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	26/02/1972
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	125443834
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Bá Hiến, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc
- Điện thoại:	0963.937.236
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Trung cấp nghề điện nước
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 01/1995 – tháng 09/2001	Công nhân công ty gôm xây dựng Xuân Hòa
Từ tháng 10/2001 – tháng 12/2002	Tổ trưởng sản xuất công ty gôm xây dựng Xuân Hòa
Từ tháng 01/2003 – tháng 12/2007	Tổ trưởng sản xuất công ty cổ phần Viglacera Bá Hiến
Từ tháng 01/2008 – 27/01/2014	Đốc công sản xuất công ty cổ phần Viglacera Bá Hiến
Từ 28/01/2014 – tháng 10/2015	Đốc công sản xuất, thành viên BKS công ty cổ phần Bá Hiến
Từ tháng 11/2015 đến nay	Thủ kho thành phẩm, thành viên BKS công ty cổ phần Bá Hiến
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thủ kho thành phẩm, thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không

- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

2.1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Thực hiện quy chế hoạt động của BKS, căn cứ điều lệ của công ty, BKS hoạt động độc lập nhưng vẫn theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Hàng quý, BKS họp và đánh giá các mặt hoạt động của công ty, đề ra các nhiệm vụ giám sát cụ thể của từng thành viên, các vấn đề cần tập trung giám sát, cụ thể: các NQ của HĐQT, việc điều hành của Ban giám đốc, đầu tư XD CB, thực hiện quy chế được, quản lý tài chính, báo cáo kế toán của các quý, năm, phân phối lợi nhuận,...

BKS đã tham gia, đóng góp ý kiến trong các cuộc họp HĐQT, cùng HĐQT xây dựng định hướng cho SXKD, đầu tư XD CB đạt hiệu quả.

3. THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hội đồng quản trị

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế (A)	0
2	Thù lao Hội đồng quản trị ($=3\% \times A$)	0

Ban Kiểm soát

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế (A)	0
2	Thù lao của BKS ($=1\% \times A$)	0

Do công ty còn lỗ lũy kế nhiều nên không chi thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁ HIẾN



GIÁM ĐỐC
Trần Quốc Tuấn